

Số: **04** /2025/TT-BD TTG

Hà Nội, ngày **24** tháng **6** năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; Nghị định số 114/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi khoản 12 Điều 3 Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP;

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số nội dung của Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi;

Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Điều 1. Sửa đổi, điều chỉnh một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai

đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (say đây gọi là Thông tư số 01/2022/TT-UBND) như sau:

1. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần là cơ quan, tổ chức được giao chủ trì quản lý một hoặc một số dự án, tiêu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; bao gồm chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp trung ương được nêu tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, Quyết định số 920/QĐ-TTg và chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần ở cấp tỉnh, cấp xã theo phạm vi và địa bàn quản lý.”

2. Điểm b, d, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm b, d, đ khoản 2 Điều 3

“b) Thu thập, tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh) trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

d) Tổng hợp thông tin, báo cáo ở cấp tỉnh

Chủ đầu tư cấp tỉnh tổng hợp thông tin hàng năm về dự án, hoạt động do mình làm chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 02 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo kết quả thực hiện dự án thành phần của Chương trình hàng năm thuộc phạm vi chủ trì quản lý trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục số 03 gửi chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Sở Dân tộc và Tôn giáo (hoặc cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh) trước ngày 20 tháng 9 năm thực hiện, cập nhật bổ sung số liệu năm thực hiện trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

UBND tỉnh tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiêu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm trong phạm vi được phân cấp quản lý và tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục số 03 gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi) trước ngày 25 tháng 9 năm thực hiện; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu năm theo Phụ lục số 01 trước ngày 10 tháng 02 năm sau.”

b) Khoản 3 Điều 3

“3. Các thông tin, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình ở cấp xã được chia sẻ giữa cơ quan đầu mối nhận báo cáo ở cấp tỉnh không yêu cầu cấp xã phải gửi nhiều báo cáo cho nhiều cơ quan, đơn vị quản lý cấp trên.”

3. Điểm a, c, đ khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Thu thập, tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thu thập, tổng hợp thông tin về các dự án, hoạt động do cấp xã làm chủ đầu tư và do các đơn vị thực hiện triển khai trên địa bàn xã theo các biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục số 02, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo hoặc cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh).

c) Tổng hợp thông tin và báo cáo ở cấp tỉnh

Chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04 gửi chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp trung ương, Sở Dân tộc và Tôn giáo (hoặc cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh).

Sở Dân tộc và Tôn giáo (hoặc cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh) tổng hợp thông tin từ cấp xã và các chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh, lập báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình cấp tỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 04, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký duyệt, gửi về Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi); đồng thời cập nhật bổ sung số liệu giữa kỳ, cuối kỳ tại Phụ lục số 01.

đ) Thời hạn báo cáo đánh giá thực hiện Chương trình của cấp xã, cấp tỉnh và cấp trung ương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.”

4. Điểm b khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh), hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai công tác giám sát, đánh giá theo chức năng và phạm vi quản lý.

Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do Sở, ban, ngành chủ trì quản lý, gửi báo cáo cho Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý.”

5. Thay thế một số cụm từ tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND như sau:

a) Thay thế cụm từ “Ủy ban Dân tộc” bằng cụm từ “Bộ Dân tộc và Tôn giáo” tại khoản 1 Điều 2; điểm d, đ khoản 2 Điều 3; điểm c, d khoản 2 Điều 5; khoản 1, 2, 5 Điều 7; điểm a, b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 8; khoản 2 Điều 10.

b) Thay thế cụm từ “Bộ Kế hoạch và Đầu tư” bằng cụm từ “Bộ Tài chính”, tại điểm đ khoản 2 Điều 3; điểm d khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 1 Điều 8.

c) Thay thế cụm từ “Văn phòng điều phối Chương trình” bằng cụm từ “Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi”, tại điểm d, đ khoản 2 Điều 3;

điểm c, d khoản 2 Điều 5, khoản 5 Điều 7; điểm b khoản 1 Điều 8; khoản 2 Điều 10.

d) Thay thế cụm từ “Ban Dân tộc” bằng cụm từ “Sở Dân tộc và Tôn giáo”, tại c, d khoản 2 Điều 3; điểm b, c khoản 2 Điều 5; điểm a, b khoản 2 Điều 8.

6. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm c khoản 2 Điều 8.

Điều 2. Điều chỉnh phương pháp ghi chép số liệu vào các biểu tại phần Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND

Đối với các trường dữ liệu (hàng, cột) tại các biểu tại phần Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND, trước đây có phân cấp cho cấp huyện tổng hợp, ghi chép, phản ánh nay để trống, cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo từ cấp xã, cấp trung ương tổng hợp số liệu báo cáo từ cấp tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Dân tộc và Tôn giáo để nghiên cứu, giải quyết./. *HR*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo TW phòng chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chương trình;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo, cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Công báo và Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ DT&TG;
- Lưu: VT, VPQGDTMN (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Y. Vinh Tơ